

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC QUANG
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 16 - 9 - 2022

"V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Hải Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Tú

Bà Hoàng Thị Huyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Chử - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 53/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2022 về *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2022/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Ma Thị H, sinh năm 1983; nơi cư trú: thôn L, xã C, huyện Y, tỉnh Yên Bái. (vắng mặt)

- Bị đơn: Anh Đinh Văn N, sinh năm 1982; nơi cư trú: thôn C, xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn đề ngày 05/05/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Ma Thị H trình bày: Chị và anh Đinh Văn N tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân có đăng ký kết hôn ngày 24/12/2003 tại UBND xã Tiên Kiều, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại thôn Cào, xã Tiên Kiều, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang. Quá trình chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên

nhân do anh N không tu chí làm ăn, nát rượu, chửi bới và đánh vợ. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng và từ năm 2013 vợ chồng đã sống ly thân cho đến nay, mỗi người một nơi, không còn quan tâm đến nhau. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Ma Thị H đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đinh Văn N. Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 02 con chung là cháu Đinh Thị Hồng N, sinh ngày 20/11/2003 và cháu Đinh Tuyết Ng, sinh ngày 12/3/2007. Khi ly hôn, cháu Đinh Thị Hồng N đã đủ 18 tuổi nên chị H không yêu cầu Tòa án đề cập giải quyết, chị H có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đinh Tuyết Ng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ chung: không có, chị H không yêu cầu Tòa án đề cập giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập họp lệ bị đơn là anh Đinh Văn N nhiều lần nhưng anh N không đến tham gia tố tụng do đó Tòa án không hòa giải được vụ án.

Ngày 24/6/2022, Tòa án tiến hành hỏi ý kiến của cháu Đinh Tuyết Ng, sinh ngày 12/3/2007 là con chung của chị Ma Thị H và anh Đinh Văn N, cháu Ng có nguyện vọng nếu bố mẹ ly hôn thì muốn được ở với mẹ.

Tại các biên bản xác minh ngày 18/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang với mẹ đẻ anh Đinh Văn N, Phó Trưởng Công an xã Tiên Kiêu, Công chức tư pháp UBND xã Tiên Kiêu, trưởng thôn Cào xã Tiên Kiêu, Chủ tịch Hội LHPN xã Tiên Kiêu phản ánh về tình trạng hôn nhân và điều kiện nuôi con của chị Ma Thị H và anh Đinh Văn N như sau: chị Ma Thị H và anh Đinh Văn N về chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tiên Kiêu từ năm 2003 trên cơ sở tự nguyện. Chị Ma Thị H và anh Đinh Văn N có mâu thuẫn và đã sống ly thân, mỗi người một nơi từ năm 2013 đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hòa hợp dẫn đến thường xuyên cãi chửi, đánh nhau, mâu thuẫn đã được gia đình khuyên giải nhưng không khắc phục được, do vi phạm pháp luật anh N có bị đi chấp hành án phạt tù một thời gian, khiến cho tình cảm vợ chồng càng rạn nứt trầm trọng. Anh N có hộ khẩu thường trú tại thôn Cào, xã Tiên Kiêu nhưng là lao động tự do hiện không có mặt ở địa phương nhưng không khai báo tạm vắng, thỉnh thoảng anh N vẫn về địa phương thôn Cào, xã Tiên Kiêu. Quá trình chung sống anh chị có 02 con chung là cháu Đinh Thị Hồng N, sinh ngày 20/11/2003 và cháu Đinh Tuyết Ng sinh ngày 12/3/2007. Chị H đã đem theo 02 con bỏ về nhà ngoại tại tỉnh Yên Bái sinh sống từ nhiều năm nay. Do đó về điều kiện nuôi con, nên giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng sẽ phù hợp hơn.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên toà: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà đã thực hiện đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật; yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Ma Thị H được ly

hôn anh Đinh Văn N. Việc nuôi con: cháu Đinh Thị Hồng N đã đủ 18 tuổi nên không đề cập giải quyết, giao cháu Đinh Tuyết Ng, sinh ngày 12/3/2007 cho chị Ma Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, anh Đinh Văn N không phải cấp dưỡng nuôi con. Về án phí: nguyên đơn là chị Ma Thị H chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo luật định, bị đơn anh Đinh Văn N không phải chịu án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn là chị Ma Thị H có đơn khởi kiện “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” với bị đơn là anh Đinh Văn N, anh Đinh Văn N có nơi cư trú tại thôn Cào, xã Tiên Kiêu, huyện Bắc Quang, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn chị Ma Thị H vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai, bị đơn anh Đinh Văn N vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Ma Thị H và anh Đinh Văn N.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Ma Thị H và anh Đinh Văn N xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị có thời gian ngắn chung sống hòa thuận sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung nên vợ chồng thường xuyên đánh cãi nhau. Mâu thuẫn giữa anh chị đã được gia đình khuyên giải nhưng không khắc phục được. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên anh chị đã sống ly thân từ năm 2013 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Xét thấy hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nay chị Ma Thị H có yêu cầu xin ly hôn anh Đinh Văn N. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Ma Thị H được ly hôn anh Đinh Văn N.

[4] Về việc nuôi con: Hội đồng xét xử thấy rằng quá trình chung sống anh chị có 02 con chung là cháu Đinh Thị Hồng N, sinh ngày 20/11/2003 và cháu Đinh Tuyết Ng, sinh ngày 12/3/2007. Khi ly hôn, cháu Đinh Thị Hồng N đã đủ 18 tuổi nên chị H không yêu cầu Tòa án đề cập giải quyết, chị H có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đinh Tuyết Ng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con. Mặt khác, cháu Đinh Tuyết Ng (trên 7 tuổi) có nguyện vọng được ở

với mẹ, kể từ khi anh chị sống ly thân từ năm 2013 cho đến nay cháu Ng đều do chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu Đình Tuyết Ng, sinh ngày 12/3/2007 cho chị Ma Thị H trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, anh Đình Văn N không phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] *Về chia tài sản chung*: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] *Về án phí*: nguyên đơn chị Ma Thị H chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo luật định, bị đơn anh Đình Văn N không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Ma Thị H được ly hôn anh Đình Văn N.

2. Về việc nuôi con: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Đình Thị Hồng N, sinh ngày 20/11/2003 và cháu Đình Tuyết Ng, sinh ngày 12/3/2007. Cháu Đình Thị Hồng N đã đủ 18 tuổi nên Tòa án không đề cập giải quyết; giao cháu Đình Tuyết Ng, sinh ngày 12/3/2007 cho chị Ma Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu Ng đủ 18 tuổi. Anh Đình Văn N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Vì quyền lợi của con chung chị H, anh N có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Chị Ma Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Quang theo biên lai số 0003137 ngày 20 tháng 5 năm 2022.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- UBND xã Tiên Kiêu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Hải Hà

